

**CÔNG TY TNHH TIN TỨC TRUYỀN THÔNG VNN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TIN TỨC TRUYỀN THÔNG VNN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNN COMMUNICATION NEWS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108893302

**3. Ngày thành lập:** 10/09/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 4, Lô 1, Đền Lừ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944198819

Fax:

Email: [nguyenbaviet2812@gmail.com](mailto:nguyenbaviet2812@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                         | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                | 6311        |
| 2.  | Cổng thông tin<br>Chi tiết:<br>-Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp;<br>-Thiết lập mạng xã hội                                                                             | 6312(Chính) |
| 3.  | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết:<br>-Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm | 7810        |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm thuốc lá                                                                                                                                                        | 1200        |
| 5.  | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                          | 1812        |
| 6.  | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác                                                                                                                                 | 3900        |
| 7.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>-Đại lý, môi giới hàng hóa                                                                                                     | 4610        |
| 8.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>-Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh                                                | 4773        |
| 9.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                                  | 4781        |
| 10. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>-Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ<br>-Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng lưu động hoặc tại chợ               | 4789        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4791 |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br>Chi tiết:<br>-Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                           | 5225 |
| 13. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>-Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển;<br>-Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay                                                                                                                                                                          | 5229 |
| 14. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết:<br>-Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự                                                                                                                                                                                                                           | 5510 |
| 15. | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5590 |
| 16. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>Chi tiết:<br>-Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)<br>-Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác                                                                                                                                | 5610 |
| 17. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5629 |
| 18. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết:<br>-Dịch vụ đồ uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5630 |
| 19. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6399 |
| 20. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 7820 |
| 21. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết:<br>-Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước<br>-Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài                                                                                                                                                               | 7830 |
| 22. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 7911 |
| 23. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7912 |
| 24. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                             | 7990 |
| 25. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8230 |
| 26. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết:<br>-Hoạt động sản xuất phim video trên chất liệu băng, đĩa hoặc phương tiện khác.<br>(Không bao gồm hoạt động sản xuất chương trình truyền hình Điều 14 Luật điện ảnh 2006; Điều 11 và 20 Nghị định 54/2010/NĐ-CP hướng dẫn Luật điện ảnh | 5911 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: NGUYỄN BÁ VIỆT

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/09/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001070014341

Ngày cấp: 21/12/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P708-B2-ĐT Mỹ Đình 1, TDP 7, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P708-B2-ĐT Mỹ Đình 1, TDP 7, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: NGUYỄN BÁ VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/09/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001070014341

Ngày cấp: 21/12/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P708-B2-ĐT Mỹ Đình 1, TDP 7, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P708-B2-ĐT Mỹ Đình 1, TDP 7, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội